



xióng shī

雄狮

noun · male lion

Example Sentences

Xióng shī de zōng máo fēi cháng piào liang

雄狮的鬃毛非常漂亮。

The male lion's mane is very beautiful.

Cǎo yuán shàng yī tóu xióng shī zhèng zài xún shì zì jǐ de lǐng dì

草原上，一头雄狮正在巡视自己的领地。

On the grassland, a male lion is patrolling its territory.

Trace each character, then write the word on your own.

雄	雄	雄	雄	雄	雄	雄	雄	雄	雄	雄
雄	雄	雄	雄							

狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮
狮										

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--